

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

PHẦN I: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

1. Thuận lợi - khó khăn:

- Năm 2017 hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu và nội địa;
- Nguyên liệu phục vụ sản xuất thiếu hụt nghiêm trọng do nguồn cá bị cạn kiệt, khu vực đánh bắt bị thu hẹp do các nguyên nhân khách quan;
- Máy móc thiết bị cũ không đồng bộ, năng suất lao động thấp, khó tuyển dụng lao động phổ thông;
- Tình hình tài chính của Công ty chưa được cải thiện vẫn tiếp tục phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Việc Nhà nước ban hành các chính sách có hiệu lực từ 01/01/2017 làm gia tăng chi phí liên quan đến chế độ lao động tiền lương. Nhà nước áp dụng khung tính giá thuê đất mới tại 51/14 Hòa Bình (số cũ 176/32) từ năm 2018, đồng thời truy thu tiền thuê đất của 2 năm 2016 và 2017 (tăng thêm 1 tỷ đồng/năm) làm gia tăng gánh nặng cho chi phí hoạt động của Công ty trong năm 2017 và các năm tiếp theo;
- Lực lượng lao động biến động liên tục, số lượng công nhân tay nghề cao ngày càng ít dẫn đến năng suất lao động thấp. Công ty đã cố gắng đưa ra các chính sách tuyển dụng lao động, sử dụng các biện pháp cải tiến hợp lý hóa quy trình sản xuất nhằm tiết giảm chi phí, thời gian sản xuất;
- Bộ máy tổ chức tiếp tục được củng cố định biên lại lực lượng lao động gián tiếp theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Tập thể CBCNV đoàn kết, gắn bó phấn đấu vì mục tiêu chung của Công ty.

2. Tình hình hoạt động của các lĩnh vực:

a. Về xuất khẩu:

- Hoạt động xuất khẩu trong năm 2017 chưa có tín hiệu tăng trưởng, Công ty tiếp tục duy trì các thị trường và nhóm khách hàng truyền thống tuy nhiên tiếp tục gặp phải sự cạnh tranh của các đối thủ trong nước cũng như các quốc gia trong khu vực;
- Thị trường Châu Âu bắt đầu xiết chặt việc giám sát, truy xuất nguồn gốc nguyên liệu đánh bắt tự nhiên khi nhập khẩu vào Châu Âu nhằm chống đánh bắt bất hợp pháp (cụ thể ngày 23/10/2017 EU đã cảnh cáo hàng hóa Việt Nam (bằng thẻ vàng) sẽ thực hiện kiểm tra nghiêm ngặt và cưỡng chế đối với việc khai báo của các nhà xuất khẩu Việt Nam), đồng thời

thị trường Mỹ cũng bắt đầu áp dụng biện pháp giám sát này từ 01/01/2018 cho hơn 20 mặt hàng từ Việt Nam và trong tương lai sẽ mở rộng cho các mặt hàng còn lại từ Việt Nam;

- Các thị trường xuất khẩu cho các ngành hàng khác như: ghẹ tương đối ổn định nhưng giá nguyên liệu có xu hướng tăng cao trong khi giá xuất khẩu giảm do cạnh tranh giá bán trên thị trường, giá nguyên liệu bạch tuộc tăng cao do sản lượng đánh bắt giảm làm cho kết quả sản xuất kinh doanh ngành hàng giảm. Năm 2017 thị trường đùi ếch có sự cạnh tranh cả đầu vào và đầu ra, tuy nhiên Công ty vẫn giữ được thị trường xuất khẩu, hàng hóa sản xuất được tiêu thụ ngay trong kỳ, giảm tồn kho như các năm trước.

b. Về gia công:

- Hoạt động gia công ngày càng khó khăn do giá gia công thấp và giá nguyên liệu tăng cao dẫn đến sức mua giảm, sản lượng gia công giảm;
- Công ty tiếp tục được tin nhiệm của các đối tác gia công nước ngoài truyền thống: cá hồi đông lạnh, cá Saba đông lạnh, bạch tuộc;
- Nhóm khách hàng gia công nội địa ổn định tuy nhiên sản lượng gia công không như các năm trước đây do khách hàng gặp khó khăn về nguồn cung cấp nguyên liệu.

c. Kinh doanh nội địa:

- Phòng Kinh doanh nội địa được cơ cấu phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao, tiết giảm chi phí trong lưu thông, tăng cường hoạt động marketing nhằm quảng bá các sản phẩm mở rộng đối tượng khách hàng;
- Duy trì các sản phẩm chủ lực có thể mạnh: cá xốt cà, cá ngừ đóng hộp, thịt đóng hộp các loại;
- Thực hiện kinh doanh các mặt hàng nội địa có lợi nhuận, mở rộng kênh phân phối truyền thống.

Năm 2017 mặc dù tiếp tục đối diện nhiều khó khăn và thách thức, Ban Tổng Giám Đốc đã kịp thời điều chỉnh linh hoạt phương án kinh doanh, giữ vững sự ổn định bộ máy, tìm các giải pháp tăng trưởng, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh đạt được mức lợi nhuận do ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

3. Tình hình hoạt động của các đơn vị:

a. Nhà máy chế biến thủy sản Seaspimex:

- Trong năm 2017, tình hình giá nguyên liệu cho 2 mặt hàng chủ lực của Công ty: ghẹ, cá ngừ, biến động tăng liên tục do sản lượng đánh bắt giảm vì ảnh hưởng yếu tố thời tiết và các nguyên nhân khách quan khác. Ngoài ra do tình hình giá nguyên liệu cá ngừ thế giới tăng vì vậy các đơn vị xuất khẩu tại Việt Nam gia tăng xuất khẩu nguyên liệu và hàng sơ chế (loin cá đông lạnh) làm cho giá cả thị trường nguyên liệu trong nước biến động tăng không ngừng do thiếu hụt nguồn cung cấp;
- Đứng trước tình hình đó, Nhà máy liên tục theo dõi và điều chỉnh lại chính sách giá hợp lý để duy trì ổn định các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, thông qua các kênh thông tin bán hàng để tiếp tục tìm kiếm các khách hàng mới. Giữ vững các thị trường truyền thống xây dựng mối quan hệ bền vững với nhóm khách hàng lâu năm;
- Trong năm 2017, Công ty đã nỗ lực trong việc giải quyết xong hồ sơ hoàn thuế GTGT tồn đọng từ tháng 01/2012 đến 06/2015, tổng số tiền được hoàn là: 11.166.208.447 đồng;
- Đã hoàn tất thủ tục giải thể và đóng mã số thuế của nhà máy thực phẩm Bình Chanh (BCF) trong năm 2017;

- Cải tạo lại hệ thống cấp nước phục vụ cho sản xuất đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh cho sản xuất chế biến thủy sản;
- Nhà máy tiếp tục cải tiến bộ máy quản lý sản xuất, hợp lý hóa các dây chuyền sản xuất, tuy nhiên vẫn còn nhiều tồn tại bất cập do không thiết bị đồng bộ và không theo kịp tốc độ gia tăng sản xuất;
- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác gia công với khách hàng Nhật lâu năm: cá hồi, cá Saba, cũng như các khách hàng gia công trong nước.
- Tổng sản lượng: 6.134,22 tấn. Trong đó:
 - Sản lượng sản xuất: 2.895,38 tấn.
 - Sản lượng gia công: 3.238,84 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:
 - Doanh số xuất khẩu: 13,06 triệu USD bằng 92% năm 2016.
 - Doanh số nội địa: 75,36 tỷ đồng bằng 86% năm 2016.
 - Lợi nhuận đạt giá trị: 10,90 tỷ đồng.

b. Chi nhánh Xí nghiệp Thủy sản Ba Tri:

- Chi nhánh Ba Tri tiếp tục khai thác, duy trì các mặt hàng chủ lực: đùi ếch, bạch tuộc, ghẹ. Tuy giá nguyên liệu tăng cao, nhưng do tiết giảm chi phí và có chính sách kinh doanh phù hợp nên đạt và vượt kế hoạch.
- Sản lượng sản xuất: 1.313,10 tấn.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:
 - Doanh số xuất khẩu: 5,76 triệu USD bằng 145% năm 2016.
 - Lợi nhuận đạt giá trị: 4,28 tỷ đồng.

c. Chi nhánh Hà Nội:

- Hoạt động theo mô hình Công ty mẹ giao chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận.
- Kết quả kinh doanh năm 2017:
 - Doanh thu thực hiện: 9,44 tỷ đồng bằng 93% năm 2016.
 - Lợi nhuận đạt giá trị: 0,56 tỷ đồng.

3025
CỘNG
HÒA
HƯỞNG
PHỤ T

3. Kết quả thực hiện năm 2017 và dự kiến kế hoạch năm 2018:

Kết quả thực hiện năm 2017:

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện các năm		So sánh (%)	
			2017	2016	Kế hoạch	Cùng kỳ
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	14,17	13,06	14,13	92	92
2. Doanh thu	Tỷ đồng	475,45	379,18	485,72	80	78
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	3.370,00	2.895,38	3.247,00	86	89
4. Gia công	Tấn	2.822,00	3.238,84	3.848,00	115	84
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	4,53	5,76	3,97	127	145
2. Doanh thu	Tỷ đồng	147,44	180,49	138,79	122	130
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.150,00	1.313,10	1.093,00	114	120
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	11,24	9,44	10,10	84	93
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)						
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	18,7	18,82	18,1	100	103
2. Doanh thu	Tỷ đồng	634,13	569,11	634,612	90	90
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	4.520,00	4.208,48	4.340	93	97
4. Gia công	Tấn	2.822,00	3.238,84	3.848	115	84
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	15,00	15,74	-12,278	105	

Kế hoạch năm 2018:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	
			Giá trị	S. sánh KH/2017 (%)
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	13,06	13,97	107,0
2. Doanh thu	Tỷ đồng	379,18	447,08	117,9
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.895,38	3.384,00	116,9
4. Gia công	Tấn	3.238,84	3.250,00	100,3
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	10,90	11,01	101,0
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	5,76	5,34	92,7
2. Doanh thu	Tỷ đồng	180,49	155,08	85,9
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	1.313,10	1.150,00	87,6
4. Lợi nhuận	Tỷ đồng	4,28	3,50	81,8
III. CHI NHÁNH HÀ NỘI				
1. Doanh thu	Tỷ đồng	9,44	11,33	120,0
2. Lợi nhuận	Tỷ đồng	0,56	0,60	107,1
IV. CÔNG TY SEASPIMEX (Tổng cộng các thành viên)				
1. Doanh số xuất khẩu	Triệu USD	18,82	19,31	102,6
2. Doanh thu	Tỷ đồng	569,11	613,49	107,8
3. Sản lượng sản xuất	Tấn	4.208,48	4.534,00	107,7
4. Gia công	Tấn	3.238,84	3.250,00	100,3
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	15,74	15,00	

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1. Thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Hoạt động gia công tiếp tục nhận được sự tin cậy của khách hàng nước ngoài, quản lý chất lượng được cải tiến liên tục và nâng cao. Các khách hàng đều đã cam kết duy trì hợp tác lâu dài.
- Thị trường xuất khẩu và trong nước các sản phẩm đóng hộp vẫn còn tiềm năng khai thác.

b. Khó khăn:

- Lực lượng lao động khó tuyển dụng, năng suất lao động thấp, thiếu hụt lực lượng lao động có tay nghề.

- Tình hình tài chính mất cân đối chưa có giải pháp tháo gỡ, tiếp tục phải chịu gánh nặng nợ vay cho sản xuất kinh doanh, dễ gặp rủi ro khi tỷ giá ngoại tệ hoặc lãi suất tăng cao.
- Máy móc thiết bị thiếu và lạc hậu, năng suất lao động thấp, tổ chức sản xuất ở một số bộ phận còn mang dáng dấp kiểu gia đình khó đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Theo dự báo năm 2018 sẽ là năm tiếp tục đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho sản xuất kinh doanh. Trước tình hình này, Ban điều hành đã hoạch định chỉ tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	Các thành viên	Doanh thu (tỷ đồng)	Xuất khẩu (triệu USD)	Sản xuất (tấn)	Gia công (tấn)
1	Nhà máy Seaspimex	447,08	13,97	3.384,00	3.250,00
2	Chi nhánh Ba Tri	155,08	5,34	1.150,00	
3	Chi nhánh Hà Nội	11,33			
Tổng cộng		613,49	19,31	4.534,00	3.250,00

Tổng lợi nhuận năm 2018: 15 tỷ đồng.

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2018 không bao gồm lỗ lũy kế.

3. Các kiến nghị và giải pháp:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty nâng cao hiệu quả quản trị, tiết kiệm chi phí sản xuất.
- Từ ngày 01/01/2018 Công ty áp dụng phần mềm quản lý doanh nghiệp Fast vào hạch toán kế toán, xây dựng giá thành sản phẩm, tính toán hiệu quả kinh doanh làm nền tảng cho công tác điều hành.
- Duy trì, phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, hiệu quả cao.
- Tìm kiếm khách hàng khai thác mặt bằng nhà xưởng hiện trống, đầu tư dây chuyền cấp đông tạo cơ hội gia tăng thêm khách hàng gia công nước ngoài.
- Giữ vững thị phần và thúc đẩy phát triển thị trường nội địa.
- Từng bước nâng cấp đầu tư máy móc thiết bị, hạ tầng của nhà máy để nâng cao năng suất lao động.

Trên đây là Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản, kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- BGĐ;
- Lưu VT. *LSH*

